

DANH SÁCH THEO DỜI SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 24 LIÊN THÔNG NỢ HỌC PHÍ HK2 NH 2024-2025

Tính đến hết ngày 10/03/2024

STT	Mã số sinh viên	Lớp học	Họ và tên		Nợ trước còn phải nộp	Tiền dư kỳ trước chuyển sang HK2 NH24-25	Số tiền đăng ký học phần HK2 NH 24-25	Số tiền dư kỳ trước đã trừ vào học phí HK2 NH 24-25	Số tiền đã nộp học kỳ 2 NH 24-25	Số tiền nợ học phí HK2 còn phải nộp	Số tiền nợ học phí toàn khóa	Số tiền còn thừa được trừ sang học kỳ kế tiếp
1	601240001	CL24CT1	Khúc Việt	Hùng			5,445,000		1,485,000	3,960,000	3,960,000	
2	601240014	CL24CT2	Hoàng Duy	Khang		495,000	5,940,000		5,940,000			495,000
3	601240020	CL24CT2	Hồ Quốc	Khanh		495,000	5,940,000	495,000		5,445,000	5,445,000	
4	601240016	CL24CT2	Trần Gia	Khánh		495,000	5,940,000	495,000		5,445,000	5,445,000	
5	601240007	CL24CT2	Nguyễn	Luân		495,000	5,940,000	495,000		5,445,000	5,445,000	
6	601240017	CL24CT2	Phùng Văn	Minh		495,000	5,940,000	495,000		5,445,000	5,445,000	
7	601240019	CL24CT2	Lê Hoàng Bảo	Ngọc		495,000	5,940,000	495,000		5,445,000	5,445,000	
8	601240005	CL24CT3	Dương Gia	Bảo		4,455,000	2,970,000	2,970,000				1,485,000
9	601240030	CL24CT3	Nguyễn Hùng	Cường		4,455,000	2,970,000	2,970,000				1,485,000
10	601240025	CL24CT4	Phạm Tùng	Lâm		4,455,000	3,960,000	3,960,000				495,000
11	601240028	CL24CT4	Lê Thị Hồng	Loan		4,455,000	7,920,000	4,455,000		3,465,000	3,465,000	
12	601240027	CL24CT4	Lâm Đại	Phước		4,455,000	3,960,000	3,960,000				495,000
13	601240026	CL24CT4	Nguyễn Khánh Kim	Qui		4,455,000	3,960,000	3,960,000				495,000
14	601240034	CL24CT5	Nguyễn	Hưng		5,940,000	6,930,000	5,940,000		990,000	990,000	
15	601240036	CL24CT5	Tăng Minh	Nhật		5,940,000	6,930,000	5,940,000		990,000	990,000	
16	601240035	CL24CT5	Tôn Thất	Quang		5,940,000	6,930,000	5,940,000		990,000	990,000	
17	610240004	CL24DH1	Dương Gia	Hân			4,455,000			4,455,000	4,455,000	
18	610240023	CL24DH2	Nguyễn Hồng	Phúc			1,980,000			1,980,000	1,980,000	
19	602240002	CL24TM1	Phùng Đức	Huy			3,465,000			3,465,000	3,465,000	
20	602240003	CL24TM2	Nguyễn Lê Phúc	Khang			5,940,000			5,940,000	5,940,000	
		20				47,520,000	103,455,000	42,570,000	7,425,000	53,460,000	53,460,000	4,950,000

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Hiệu Trưởng

ThS. Lê Vũ Hùng

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Đức Trinh

Lập bảng

Tô Thị Thanh Nhân